TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 10/2020/HSST Ngày: 05/02/2020.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế;
Bà Nguyễn Thị Sơn.
***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trịnh Thị Yến.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 05/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 96/2019/HSST ngày 03/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2019/QĐXXST-HS ngày 19/12/2019 đối với:

Các bị cáo:

1. Nguyễn Thị T, sinh năm 1989.

HKTT: Đội 3, thôn Đ, xã Th, huyện Th, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông Nguyễn Thế V, sinh năm 1955 (Đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1959; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ hai; Chồng: Nguyễn Bá H, sinh năm 1985; Con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/9/2018 đến ngày 01/10/2018. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1997.

HKTT: Thôn Ng, xã L, huyện G, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông Nguyễn Thế V, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1959; Chồng: Nguyễn Khánh M, sinh năm 1995; Con: có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bệnh viện đa khoa huyện Th, tỉnh B do ông Nguyễn Văn M- Chức vụ: Giám đốc Bệnh viện đại diện theo pháp luật. (Vắng mặt)

- Nguyễn Thị D, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn Ng, xã Tr, huyện Th, tỉnh B. (Vắng mặt)

- Đinh Bá B, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Th, tỉnh B. (Vắng mặt)

NỘI D CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 6/2018, Nguyễn Thị T đến Trung tâm y tế huyện Th để khám và xin cấp giấy khám sức khỏe mục đích để đi xin việc làm. Khi đến, cổng Trung tâm y tế, T tình cờ gặp một người phụ nữ thì người này hỏi T "đi vào làm giấy khám sức khỏe à"? T trả lời "vâng" thì người này liền lấy ra một tờ giấy khám sức khỏe và đưa cho T xem và hỏi có mua không. T thấy tờ giấy khám sức khỏe có đặc điểm: loại giấy khám sức khỏe dùng cho người từ đủ 18 tuổi. Tại trang 1 phần ghi họ và tên; chỗ ở; lý do khám; tiền sử bệnh của đối tượng khám sức khỏe... đều được bỏ trống, các phần ghi nội D khám đã được các bác sỹ kết luận, ký tên và đều là chữ phô tô. Phần người kết luận (cuối trang 4) được ký tên và có dấu hình tròn màu đỏ trong có in chữ Sở y tế Bắc Ninh, Bệnh viện đa khoa huyện Th, bên dưới hình tròn màu đỏ có dấu chức danh Giám đốc BS: NGUYỄN VĂN M màu đỏ. Nhìn đặc điểm như vậy nên T biết rõ đây là giấy khám sức khỏe giả nhưng vẫn đồng ý mua. T hỏi người phụ nữ đó bao nhiêu tiền một tờ thì người phụ nữ đó trả lời 70.000đ/ 01 tờ. T đồng ý và mua luôn của người này 05 tờ giấy khám sức khỏe và trả cho người đó số tiền là 350.000đ. Sau đó, T cầm 05 tờ giấy khám sức khỏe vừa mua và đi về nhà bố đẻ là Nguyễn Thế V, sinh năm 1955 trú tại thôn Kh, xã Th, huyện Th, tỉnh B mà không khám sức khỏe tại Trung tâm y tế nữa. Về đến nơi, T để 05 (năm) tờ giấy khám sức khỏe vừa mua ở bàn trang điểm của phòng bố mẹ T. Do sức khỏe yếu nên T không đi xin việc và không dùng đến giấy khám sức khỏe đã mua mà vẫn để ở nhà bố mẹ đẻ. Đến cuối tháng 7/2019, T đến thăm em gái là Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1997 trú tại Thôn Ng, xã L, huyện G, tỉnh B. Tại đây, T nói với M là có giấy khám sức khỏe bán, M xem có ai mua thì bán hộ T vì T không cần dùng nữa. Nghe T nói vậy thì M bảo: vâng để em xem như thế nào. Mặc dù M biết giấy khám sức khỏe T nhờ bán là giấy khám sức khỏe giả nhưng vì chị gái nhờ nên M vẫn đồng ý bán giúp. Do đó, ngày 05/8/2019, M đăng nhập facebook bằng tài khoản mang tên "T" thì thấy trên bảng tin faceboook của M có bạn của M là Nguyễn Thị D, sinh năm 1997 trú tại thôn Ng, xã Tr, huyện Th, tỉnh B (bạn học cùng cấp 3 với M) có đăng tin: "Faceboook mình có bạn nào bán giấy khám sức khỏe không ạ. Thanks you ạ". Khi đọc được tin của D, M có vào B luận sau đó nhắn tin qua tin nhắn faceboook với D. Qua tin nhắn facebook, D đặt mua 05 tờ giấy khám sức khỏe. M thông báo cho D giá một tờ là 70.000đ, 05 (năm) tờ là 350.000đ. D đồng ý mua. M cho D số điện thoại của T (chị gái M) là 0975.407.389 và bảo D liên lạc giao dịch mua giấy khám sức khỏe. Ngày 06/8/2019, D có nhắn tin qua mạng facebook để hỏi địa chỉ nhà M ở xã Th, huyện Th, tỉnh B. Do trước khi D đến nhà M thì bạn của D gọi điện bảo không mua giấy khám sức khỏe nữa nên khi D đến nhà M gặp T thì D nói với T bán cho hai tờ giấy khám sức khỏe và trả T 140.000đ. Sau khi mua xong, D nhận được tin nhắn của M nhắn tin hỏi D chị T mang giấy khám ra chưa thì D nhắn tin lại cho M với nội

dung: "Mang rồi nhé". Ngày 07/8/2019, D tiếp tục nhắn tin qua tin nhắn facebook cho M để hỏi mua 01 tờ giấy khám sức khỏe nữa, M xác nhận là được, nhưng sau đó D lại không mua. Hai tờ giấy khám sức khỏe mua của T, quá trình bảo quản 01 tờ bị rách nên D đã xé và vứt đi. Còn 01 tờ D bỏ ra ghi các thông tin của D tại trang thứ nhất. Nhưng khi xem thấy toàn bộ phần khám ở trang thứ hai, ba, bốn của tờ giấy khám thấy đều là chữ photo, phần bác sỹ ký cũng là photo nên D không sử dụng nữa mà cất vào tủ ở nhà của chồng D. Sau đó, khi được cơ quan điều tra triệu tập đến làm việc, D đã tự giác nộp lại cho cơ quan điều tra giấy khám sức khỏe đã mua của T.

Đến ngày 23/8/2019, do có nhu cầu làm hồ sơ xin đi làm công nhân nên Đinh Bá B, sinh năm 1999 trú tại thôn Đ, xã X, huyện Th, tỉnh B có lên facebook để tìm xem có ai bán giấy khám sức khỏe không. Quá trình tìm kiếm trên facebook, B thấy có tài khoản facebook tên "T" có bán giấy khám sức khỏe nên B đã lập một tài khoản facebook tên "Ng" và dùng tài khoản đó liên hệ với tài khoản "T" (của M) để hỏi mua giấy khám sức khỏe. M nhắn tin thông báo một tờ giấy khám sức khỏe giá 70.000đ, B hỏi mua 05 (năm) tờ giấy khám sức khỏe. Sau đó, M nhắn tin cho số điện thoại của T để B lạc. Sau đó, M gọi điện cho T và bảo có người mua năm tờ giấy khám sức khỏe. Ngày 24/8/2019, T đi lên phố H, thị trấn H, huyện Th, tỉnh B có việc. Khi T vào một quán bán nước mía để mua nước uống thì nghe một nhóm phụ nữ đang ngồi uống nước trong quán và nói chuyện về giấy khám sức khỏe. T lại gần và hỏi nhóm phụ nữ này là: các em bán giấy sức khỏe à thì nhóm này trả lời không, bọn em đi mua của một chị làm cùng, giờ đi lấy. Do M nói có người hỏi mua 05 tờ giấy khám sức khỏe nên T liền đi theo nhóm phụ nữ này đến cổng công ty Sungwoovina ở khu công nghiệp Kh, huyện Th. Tại đây, T gặp một người phụ nữ (T không quen biết) và mua của người phụ nữ này 02 tờ giấy khám sức khỏe với giá 140.000đ. Sau khi mua xong T về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Khương Tự, xã Th, huyện Th, tỉnh B và để hai tờ giấy khám sức khỏe vừa mua vào chỗ 03 tờ giấy khám sức khỏe còn trước đó cho đủ số lượng năm tờ giấy khám sức khỏe để bán. Khoảng 14 giờ ngày 27/8/2019, B đi taxi từ nhà xuống khu vực chùa D thuộc xã Th, huyện Th. Đến nơi, B xuống xe và gọi vào số điện thoại 0975. 407. 389 thì T nghe máy và bảo B đến khu vực Công ty TNHH TM và thiết bị kỹ thuật Tr ở thôn Kh, xã Th, huyện Th, tỉnh B để giao dịch. Lúc này, B có nói là chỉ mua ba tờ giấy khám sức khỏe. Vì vậy, T gọi điện thoại về và bảo bố là Nguyễn Thế V là có người mua giấy khám sức khỏe, bố bán hộ con 03 tờ với giá 70.000đ/ 01 tờ và T nói với V giấy khám sức khỏe để ở bàn trang điểm trong phòng bố mẹ. Khi B đi đến công ty TNHH TM và thiết bị kỹ thuật Tr thì gặp V. Tại đây, V đưa cho B 03 tờ giấy khám sức khỏe. B cầm và đưa cho V 300.000đ. V cầm tiền chưa kịp trả lại B tiền thừa thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm: 03 tờ giấy khám sức khỏe dùng cho người từ đủ 18 tuổi, bên dưới có dấu hình tròn màu đỏ (bên trong có chữ Sở y tế B, Bệnh viện đa khoa huyện Th, bên dưới có chữ: Giám đốc, BS Nguyễn Văn M màu đỏ) và số tiền 300.000đ gồm 03 tờ Polyme mệnh giá 100.000đ.

Sau đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của Nguyễn Thế V ở thôn Kh, xã Th thu giữ thêm được 02 tờ giấy khám

sức khỏe dùng cho người từ đủ 18 tuổi tại bàn trang điểm trong phòng của Nguyễn Thế V.

Ngày 28/8/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành đã tiến hành trưng cầu giám định 05 (năm) giấy khám sức khỏe trên thu giữ của Nguyễn Thế V và Đinh Bá B.

Tại kết luận giám định số 137/KLGĐMT-PC09 ngày 30/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: 05 Giấy khám sức khỏe cho người từ đủ 18 tuổi trở lên, có dấu đỏ của Bệnh viện đa khoa huyện Th và chữ ký của Giám đốc Nguyễn Văn M tài liệu gửi giám định (ký hiệu từ A1 đến A5) là tài liệu giả. Phương pháp làm giả: sao in từ một tài liệu khác; Hình dấu tròn màu đỏ, chữ ký và chức danh dưới mục "Người kết luận" được tạo bằng phương pháp in phun màu.

Ngày 20/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành đã tiến hành trưng cầu giám định 01giấy khám sức khỏe thu giữ của Nguyễn Thị D.

Tại kết luận giám định số 178/PC09-KLGĐTL ngày 27/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định (ký hiệu A) là giả. Phương pháp làm giả: In phun màu.

Ngày 28/8/2019, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không thể trốn tránh được Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị Tuyết M đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành đầu thú.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Tuyết M và Nguyễn Thế V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 15/11/2019, Nguyễn Thế V đã chết tại nhà riêng do già yếu. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với V số 18 ngày 25 tháng 11 năm 2019.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 95/CT-VKS, ngày 30/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh truy tố Nguyễn Thị T về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341; Nguyễn Thị Tuyết Mai về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên toà hôm nay sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, các chứng cứ, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Thị T 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Thị Tuyết M từ 24 đến 26 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 52 tháng về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 4 chiếc điện thoại (Theo biên bản giao nhận tài sản vật chứng) và tổng số tiền 440.000đồng.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ:

Trong khoảng thời gian từ tháng 06/2018 đến tháng 08/2019, trên địa bàn huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Thị T đã có hành vi mua 07 giấy khám sức khỏe giả (của 02 người phụ nữ không quen biết) không phải là của Bệnh viện đa khoa huyện Th, tỉnh B cấp với giá 70.000đ/ 1 tờ. Sau đó, T nhờ em gái là Nguyễn Thị Tuyết M đăng tin lên Facebook bán hộ và nhờ bố đẻ là Nguyễn Thế V bán hộ. M đã tìm người mua và giúp T bán được tổng cộng 05 tờ gồm: giúp sức bán cho Nguyễn Thị D 02 tờ với giá 70.000đ/1 tờ, bán cho Đinh Bá B 03 tờ với giá 70.000đ/1 tờ. Ngày 27/8/2019, khi V đang bán 03 tờ giấy khám sức khỏe giả cho B thì bị lực lượng Công an huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh phát hiện và bắt quả tang cùng vật chứng.

Do vậy hành vi của Nguyễn Thị T đã phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341; Nguyễn Thị Tuyết M phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý hành chính, xâm phạm đến sự hoạt động B thường và uy tín của các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội trong việc thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài liệu, làm giảm quả và hiệu lực quản lý hành chính Nhà nước. Do vậy cần phải có một hình phạt nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Xét về tính chất của vụ án và vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, không có sự bàn bạc,

phân công vai trò cụ thể mà các bị cáo đều là người thân trong một gia đình. Nguyên nhân dẫn đến các bị cáo phạm tội đều thiếu hiểu biết pháp luật, chỉ vì một chút lợi ích nhỏ mà không nhận thức được hậu quả của hành vi mà mình g ây ra. Mặc dù bản thân các bị cáo bi ết một người muốn được chứng nhận tình trạng sức khỏe cần phải qua khám và kết luận của bác sỹ có chuyên môn và được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận. Các bị cáo biết Giấy khám sức khỏe giả nhưng các bị cáo vẫn mua sau đó bán lại nhằm mục đích thu l ại số tiền mà mình đã bỏ ra. Do vậy cần căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo để buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét về các t ình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nhưng vì một chút lợi nhỏ dẫn đến phạm vào t ội nghiêm trọng do v ậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải , sau khi phạm t ội đã đến Cơ quan điều tra đầu thú nên các bị cáo được tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra đối với bị cáo T trong thời gian chuẩn bị xét xử đã tích cực hợp tác với Cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, có xác nhận của Cơ quan có thẩm quyền nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy HĐXX xét thấy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi nên lẽ ra cần áp dụng khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự phạt mỗi bị cáo một khoản tiền sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên xét hoàn cảnh của các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, số tiền thu lợi của các bị cáo không lớn. Ngoài ra bị cáo M đang nuôi con nhỏ mới được 06 tháng tuổi, bị cáo T sức khỏe yếu, mắc bệnh nhược cơ thường xuyên phải đi điều trị tại Bệnh viện do vậy cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Phía Cơ quan liên quan là Bệnh viện đa khoa huyện Thuận Thành không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Đối với Nguyễn Thế V: Ngày 15/11/2019, Nguyễn Thế V đã chết tại nhà riêng do già yếu. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với V số 18 ngày 25 tháng 11 năm 2019 là đúng quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án này còn có Nguyễn Thị D, Đinh Bá B có hành vi mua giấy khám sức khỏe giả của Nguyễn Thị T để làm hồ s ơ xin việc. Tuy nhiên D không tiếp tục sử dụng mà cất đi, B chưa kịp sử dụng thì bị bắt do vậy hành vi của D và B không cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành không xử lý D và B về hành vi "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"

mà chỉ nhắc nhở về ý thức của D và B về ý thức chấp hành quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với người phụ nữ đã bán 05 (năm) tờ giấy khám sức khỏe giả cho Nguyễn Thị T tại Trung T y tế huyện Thuận Thành và người phụ nữ bán 02 (hai) tờ giấy khám sức khỏe giả cho T tại cổng công ty SungWooVina, do Nguyễn Thị T không biết tên tuổi, địa chỉ và đặc điểm cụ thể của hai người phụ nữ trên nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành không có căn cứ để điều tra làm rõ. Khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Đối với 04 chiếc điện thoại di động thu giữ của Đinh Bá B, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Tuyết M. Xét thấy liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 300.000đồng thu của Nguyễn Thế V khi bán 03 tờ giấy khám sức khỏe giả cho B là 210.000đ, V chưa kịp trả lại cho B số tiền còn lại 90.000đ nhưng B không có yêu cầu gì đối với số tiền này và số tiền 140.000đồng T bán giấy khám sức khỏe cho D. Xét thấy đây là số tiền thu lời bất chính của các bị cáo nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số vật chứng là 06 tờ giấy khám sức khỏe mà Cơ quan điều tra thu giữ là tài liệu chứng cứ nên được lưu giữ theo hồ sơ vụ án. nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Tuyết M phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị Tuyết M 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho h ưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho UBND xã Th, huyện Th, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M cho UBND xã L, huyện G, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình s ự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đỏ, bên trong nắp thẻ sim số 0368755241 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng, có số Moded A1688, bên trong nắp thẻ sim số 0329362880, điện thoại đã bị hỏng phím home (đã qua sử dụng); 01 điện thoại OPPO màu trắng, bên trong nắp thẻ sim số 0975407389, không kiểm tra bên trong máy (đã qua sử dụng); 01 điện thoại Iphone 7Plus màu hồng, có số Moded A1661, bên trong nắp thẻ sim số 0965181597 (đã qua sử dụng) và tổng số tiền 440.000đ (Bốn trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Xác nhận Nguyễn Thị T đã nộp 140.000đồng tại Biên lai thu số AA/2014/0007879 ngày 07/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 07/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- Công an huyện Thuận Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Đình Quế *Nguyễn Thị Sơn* *Nguyễn Thị Minh Thu*